TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Nguyên Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Trần Tấn Đ, sinh năm 1998, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ô 1208A, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1975 và bà Vương Thị T, sinh năm 1979; vợ và con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-6-2018 đến ngày 17-6-2018 tạm giam; bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Huỳnh Đ1, sinh năm 1998, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ô 1/141B, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huỳnh Đ2, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1972; vợ và con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-6-2018 đến ngày 17-6-2018 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Ngọc P (C), sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Vương Bình Y, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3/ Anh Nguyễn Ngọc Duy T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09-6-2018, bị cáo Trần Tấn Đ đang ở tại nhà thuộc Ô 1/208A, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 và Nguyễn Ngọc Duy T đến chơi rồi rủ bị cáo Trần Tấn Đ sử dụng chất ma túy được bị cáo Trần Tấn Đ đồng ý; bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1, bị cáo Trần Tấn Đ và T cùng nhau đi ra nhà kho phía sau nhà để sử dụng. Sau khi sử dụng xong chất ma túy, T có việc riêng nên ra về, bị cáo Trần Tấn Đ đưa bịch ma túy còn lại cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 cất giữ để dành tiếp tục sử dụng rồi đi vào nhà mình nằm nghỉ, còn bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 tiếp tục nằm nghỉ tại võng nhà sau. Đến 14 giờ ngày 09-6-2018, Nguyễn Ngọc P (tự C) và Vương Bình Y, đến gặp bị cáo Trần Tấn Đ để mua ma túy; sau khi đã bán 01 bịch chất ma túy cho P và Y với giá 300.000 đồng, thì P hỏi bị cáo Trần Tấn Đ đã sử dụng chưa, nếu còn dư thì cho P cùng sử dụng; nghe P nói vậy, bị cáo Trần Tấn Đ dẫn P đến nhà kho phía sau kêu bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 lấy bịch ma túy còn để dành cho P sử dụng thì bị Công an phát hiện kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Trần Tấn Đ còn khai nhận là bị cáo bắt đầu bán ma túy từ tháng 12-2015 đến khoảng tháng 5-2017 thì nghỉ với lý do đi làm cho Công ty tại khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời. Đến tháng 4-2018 bị cáo nghỉ việc nên bị cáo tiếp tục sử dụng lại ma túy. Lúc đầu khi sử dụng ma túy, bị cáo hùn tiền với Huỳnh Văn H, sinh năm 1988, cư trú tại khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh mua ma túy về sử dụng. Sau đó bị cáo tự mua ma túy của Lê Anh D, sinh năm 1985, cư trú tại ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh được 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng đem về chia thành những bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Ngọc P, Vương Bình Y mua 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Những người nghiện ma túy và cùng sử dụng ma túy như Nguyễn Ngọc P, Vương Bình Y, Huỳnh Văn H, Nguyễn Ngọc Duy T đều thừa nhận phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Trần Tấn Đ về việc bán chất ma túy và bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 về hành vi tàng trữ chất ma túy.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang và qua khám xét gồm:

- Thu giữ trong túi quần Jean phía sau, bên trái đang mặc trên người của bị cáo Trần Tấn Đ khi bắt quả tang 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi chất ma túy (ký hiệu M1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imel 354878081285810; tiền Việt Nam 300.000 đồng.

- Thu giữ trong túi quần phía sau, bên trái đang mặc trên người của Nguyễn Ngọc P khi bắt quả tang 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi chất ma túy (ký hiệu M2).

- Thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc trên người của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 khi bắt quả tang 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi chất ma túy (ký hiệu M3); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo Trần Tấn Đ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ); 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt xéo.

Kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 13-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Tinh thể màu trắng dạng rắn bên trong ống nhựa hàn kín được (ký hiệu M1) được gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamin, có khối lượng 0,0677 gam.

+ Tinh thể màu trắng dạng rắn bên trong ống nhựa hàn kín được (ký hiệu M2) được gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamin, có khối lượng 0,6148 gam.

+ Tinh thể màu trắng dạng rắn bên trong ống nhựa hàn kín được (ký hiệu M3) được gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamin, có khối lượng 1,2525 gam.

Đối với Lê Anh D là người mà bị cáo Trần Tấn Đ khai nhận đã mua ma túy tổng cộng 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng; qua xác minh hiện D đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã ra thông báo truy tìm khi nào tìm được làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSGD ngày 30-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Tấn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các điều 1, 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định:

Đối với bị cáo Trần Tấn Đ là người nghiện ma túy, do muốn có thu lợi bất chính cao, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4-2018 đến ngày 09-6-2018, tại khu phố T, thị trấn G, huyện G. Bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện gồm Nguyễn Ngọc P (C) và Vương Bình Y. Lúc 14 giờ ngày 09-6-2018 tại Ô 1/208A, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh khi bị cáo đang bán ma túy cho Nguyễn Ngọc P (C) và Vương Bình Y, thì bị bắt quả tang cùng vật chứng là 01 bịch nylon chất ma túy, là loại Methamphetamin, có khối lượng 0,6148 gam. Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Tấn Đ cho các đối tượng nghiện là *"phạm tội 02 lần trở lên"*, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Tấn Đ. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Tấn Đ xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1: Lúc 14 giờ ngày 09-6-2018 khi bắt quả tang tại nhà của bị cáo Trần Tấn Đ thì Công an tỉnh Tây Ninh cũng phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 là người nghiện ma túy, đã có hành vi tàng trữ 01 gói chất ma túy, là loại Methamphetamin, có khối lượng 1,2525 gam trong người cùng vật chứng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội. Cho nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Tấn Đ đã tự thú nhiều lần phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 là học sinh, có mẹ ruột đang công tác tại Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu đã nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được tặng nhiều giấy khen, có cha ruột có nghề nghiệp ổn định nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các điều 1, 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Vấn đề khác: Đối với Lê Anh D là người mà bị cáo Trần Tấn Đ khai nhận đã mua ma túy tổng cộng 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Qua xác minh hiện D đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu đã ra thông báo truy tìm khi nào tìm được làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Vật chứng thu giữ gồm: 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ số 618/KL-KTHS, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Phan Quốc Việt, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imel 354878081285810 của bị cáo Trần Tấn Đ dùng để liên lạc bán ma túy, tiền Việt Nam 300.000 đồng của bị cáo Trần Tấn Đ bán ma túy mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 dùng để sử dụng cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo. Việc xử lý vật chứng là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-6-2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các điều 1, 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ số 618/KL-KTHS, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Phan Quốc Việt, 01 (một) bộ dùng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo bằng kim loại và 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt xéo.

Tích thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imel 354878081285810 và tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-11-2018)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Vũ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.